

Số: 157 /TB-TTR

Đồng Nai, ngày 17 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra công tác chứng thực
đối với UBND phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTR ngày 13/9/2018 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc kiểm tra chuyên ngành chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; vào ngày 28/9/2018, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại UBND phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa.

Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn kiểm tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp thông báo kết quả kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND phường Long Bình Tân như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1.1 Kết quả triển khai thực hiện các quy định pháp luật về công tác chứng thực; việc tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực

Lãnh đạo UBND phường đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 11/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Tư pháp trong công tác chứng thực. Cụ thể, trong kỳ kiểm tra UBND phường đã xây dựng kế hoạch để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực chứng thực trên địa bàn phường: Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2017 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2018 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.2. Về đội ngũ công chức thực hiện công tác chứng thực (việc sử dụng biên chế, trình độ chuyên môn, việc đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ)

UBND phường có 02 biên chế thực hiện công tác tư pháp, công tác hộ tịch; trong đó giao cho một công chức tư pháp có trình độ chuyên môn là cử nhân luật thực hiện công tác chứng thực tại địa phương, hàng năm được cử đi dự các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức.

2.3. Việc ghi chép sổ chứng thực; việc lưu trữ và bảo quản sổ chứng thực, Văn bản chứng thực; việc niêm yết công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực

- UBND phường đã thực hiện mở các sổ gồm: sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điếm chỉ, sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; thực hiện ghi chép, khóa sổ, ký và đóng dấu khi hết năm theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Đã tiến hành niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã các thủ tục hành chính (*cấp xã*) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2.4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

UBND Long Bình Tân thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ cho Phòng Tư pháp theo quy định (*báo cáo định kỳ tháng, 6 tháng và năm*).

2.5. Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác chứng thực và kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền

- Trong kỳ kiểm tra, UBND phường Long Bình Tân không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến công tác chứng thực.

2.6. Tình hình, kết quả thực hiện nghiệp vụ chứng thực; việc thu, nộp, quản lý phí chứng thực

*** Kết quả thực hiện chứng thực:**

- Năm 2017 đã chứng thực: 7.393 trường hợp (*Chứng thực bản sao từ bản chính: 3.076 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 4.242 trường hợp; Chứng thực hợp đồng giao dịch: 75 trường hợp*).

- 6 tháng đầu năm 2018 đã chứng thực: 3.975 trường hợp (*Chứng thực bản sao từ bản chính: 1.805 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 1.958 trường hợp; Chứng thực hợp đồng giao dịch: 32 trường hợp*).

*** Kết quả thu phí:**

UBND phường đã thực hiện thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Năm 2017 tổng số tiền thu được là 217.140.000 đồng

- 6 tháng đầu năm 2018 tổng số tiền thu được là 102.578.000 đồng

Toàn bộ số tiền thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

II. Đánh giá, nhận xét chung

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo UBND phường đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quy định pháp luật về công tác chứng thực; đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực.

- Đã phân công nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác chứng thực; hàng năm đều quan tâm cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Đồng thời đã trang bị đầy đủ các máy móc đáp ứng phục vụ tốt cho yêu cầu công tác.

- Đã thực hiện mở các sổ gồm: sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ, sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; thực hiện ghi chép, khóa sổ, ký và đóng dấu khi hết năm theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP. Thực hiện niêm yết các thủ tục hành chính về chứng thực và mức thu phí chứng thực theo quy định.

2. Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác chứng thực

Qua kiểm tra hồ sơ thực hiện nghiệp vụ chứng thực, đa số các trường hợp đã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót, tồn tại như sau:

- Nhiều hồ sơ hợp đồng, giao dịch có từ 02 trang trở lên, các bên tham gia hợp đồng, giao dịch và người thực hiện chứng thực không ký vào từng trang (*không đúng quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch*).

- Có trường hợp trong Lời chứng ghi: “Lưu tại Ủy ban nhân dân một bản chính” (*Theo mẫu Lời chứng ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ghi là “Lưu tại UBND phường một bản chính”*).

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 04, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2017: không ghi giá tiền chuyển nhượng, không ghi bên chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Hồ sơ số 09, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 24/01/2017: lời chứng không thực hiện theo mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; trong hồ sơ lưu hộ khẩu các bên tham gia, lưu giấy chứng nhận kết hôn của bên nhận chuyển nhượng.

- Hồ sơ số 12, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 03/3/2017 (Văn bản thỏa thuận phân chia di sản): trong lời chứng ghi Hợp đồng này được lưu thành 09 bản chính; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng (không có văn bản thể hiện ý kiến của ngân hàng), các bên tham gia thỏa thuận và người thực hiện chứng thực không ký từng trang.

- Hồ sơ số 19, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 22/3/2017 (Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế): sửa lỗi sai sót không đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; các bên tham gia thỏa thuận và người thực hiện chứng thực không ký từng trang.

- Hồ sơ số 46, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/8/2017 (Hợp đồng mua bán xe): không lưu chứng minh nhân dân của bên bán; lưu hợp đồng mua bán xe là bản photo; trang lời chứng photo đóng dấu.

- Hồ sơ số 53, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/9/2017 (Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế): sửa lỗi sai sót không đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ số 73, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 11/12/2017: thực hiện chứng thực chữ ký đối với Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Một số hồ sơ chứng thực chữ ký: không lưu chứng minh nhân dân/hộ chiếu của người người yêu cầu chứng thực chữ ký.

III. Kiến nghị

1. Giám đốc Sở Tư pháp

Chỉ đạo Thanh tra Sở tăng cường thanh tra chuyên ngành, thường xuyên phối hợp với Phòng Hành chính tư pháp kiểm tra đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, nắm chắc những tồn tại để đề ra những giải pháp quản lý nhà nước hữu hiệu đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và kiên quyết xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Phòng Hành chính tư pháp

Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp có kế hoạch kiểm tra hàng năm đối với công tác chứng thực để kịp thời phát hiện các sai sót, chấn chỉnh, khắc phục, hạn chế sai phạm xảy ra; thường xuyên rà soát, kiểm tra, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong công tác chứng thực cho lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác chứng thực; tham mưu Giám đốc Sở tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ làm công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh đối với việc thực hiện công tác chứng thực theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời đề nghị các cơ quan có thẩm quyền chuyên môn nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các thủ tục hành chính về chứng thực theo hướng bảo đảm trách nhiệm pháp lý cho các bên liên quan đến hợp đồng, giao dịch được chứng thực.

3. Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa

Tham mưu UBND thành phố quán triệt, thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Quán triệt đến công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc; kỷ luật phát ngôn; thái độ, trang phục công sở, tác phong làm việc khi tiếp công dân.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai. Thành phần hồ sơ tiếp nhận theo đúng Bộ Thủ tục hành chính; phải có phiếu tiếp nhận và biên lai thu phí, lệ phí. Thường xuyên rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Bộ Thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch của cấp huyện, cấp xã; tổng hợp báo cáo cụ thể những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc và gửi Sở Tư pháp đề tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung.

- Có Kế hoạch kiểm tra công tác chứng thực hàng năm; qua đó, có giải pháp chấn chỉnh, quán triệt và chỉ đạo kịp thời với cơ sở nhằm tránh phát sinh sai sót trong quá trình thực hiện công tác chứng thực tại địa phương.

4. UBND phường Long Bình Tân

- Lãnh đạo UBND phường tiếp tục quán triệt thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác chứng thực.

- Nghiêm túc chấn chỉnh, kịp thời khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện công tác chứng thực đã được phát hiện qua kiểm tra.

- Tăng cường vai trò tự kiểm tra; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến công tác chứng thực nhằm nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện nghiệp vụ.

Trên đây là Thông báo kết luận kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND phường Long Bình Tân; đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan và Chủ tịch UBND phường Long Bình Tân nghiên cứu, tổ chức thực hiện Kết luận này, báo cáo tiến độ và kết quả cho Thanh tra Sở Tư pháp trước ngày 31/10/2018././

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Long Bình Tân;
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, HCTP, TTR, BTTP.

CHÁNH THANH TRA



[Handwritten signature]

Võ Thị Xuân Đào

